

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CXD1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100702 - H o h c L i c ng H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710102174	L37CXD1	Nguy n ã c An	20/06/1989				8.0	8.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
2	3710102015	L37CXD1	D ng Ph m H o ã ng Anh	09/03/1992				10.0	8.0		9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	DAU
3	3710102062	L37CXD1	Lê Hoàng Ân	22/12/1986				10.0	10.0		10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
4	3710102087	L37CXD1	Nguy n V ã ã B n	12/10/1987				3.0	1.0		2.0	0.6	5.0	3.5	4.1	
5	3710102008	L37CXD1	ñ ng V ã ã B o	12/08/1992				8.0	1.0		4.5	1.4	8.0	5.6	7.0	
6	3710102022	L37CXD1	Ph m H ã ng C ng	05/10/1991				5.0	4.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
7	3710102009	L37CXD1	ñ ng Qu c Duy	10/02/1986				10.0	10.0		10.0	3.0	9.0	6.3	9.3	
8	3710102103	L37CXD1	Lê Anh Duy	05/04/1990				6.0	4.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
9	3710102124	L37CXD1	Phan Lê Duy	06/06/1990				3.0	3.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
10	3710102131	L37CXD1	Hu nh Trung D ã ã	09/01/1989				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
11	3710102028	L37CXD1	Phan Thanh D ã ã	10/09/1991				10.0	10.0		10.0	3.0	7.0	4.9	7.9	
12	3710102099	L37CXD1	V ã ã Qu c D ã ã	10/09/1989				4.0	9.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
13	3710102167	L37CXD1	Hu nh V ã ã ã ang	19/12/1988				5.0	1.0		3.0	0.9	4.0	2.8	3.7	
14	3710102030	L37CXD1	Tr n Th ¾c ã nh	19/08/1992				3.0	9.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
15	3710102079	L37CXD1	Nguy n Ph m Th ã ã Giang	18/01/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
16	3710102032	L37CXD1	Nguy n V ã ã Gi ng	05/08/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
17	3710102084	L37CXD1	Tr n T ã ng H i	02/07/1989				1.0	0.0		0.5	0.2	6.0	4.2	4.4	
18	3710102057	L37CXD1	V ½ V ã ã H i	15/01/1990				10.0	10.0		10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
19	3710102118	L37CXD1	Ph m V ã ã H nh	17/11/1992				10.0	10.0		10.0	3.0	9.0	6.3	9.3	

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN - MÔN THI NH PH N

Khí a h c : L p h c : L37CXD1 Năm h c : 2013-2014 ñ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ñ T : H c ph n : 131L067100702 - Học h c L i c ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Ñ T c N		NGÀY SINH	ñ I M TH Ñ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710102052	L37CXD1	Nguy n Thanh	Hì n	17/11/1991				2.0	1.0		1.5	0.5	5.0	3.5	4.0	
21	3710102144	L37CXD1	Tr n VÑ	Hì u	02/01/1991				9.0	10.0		9.5	2.9	8.0	5.6	8.5	
22	3710102037	L37CXD1	B ã i Tì n	Hoàng	23/03/1992				7.0	10.0		8.5	2.6	5.0	3.5	6.1	
23	3710102074	L37CXD1	H Thanh	Hoàng	25/05/1990				10.0	7.0		8.5	2.6	5.0	3.5	6.1	
24	3710102081	L37CXD1	Nguy n Kì u	Hoàng	11/09/1992				6.0	1.0		3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
25	3710102136	L37CXD1	ñ ng Qu c	Hòa	19/03/1988				7.0	5.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
26	3710102166	L37CXD1	Nguy n Ho @	Huy	20/05/1990				10.0	2.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
27	3710102096	L37CXD1	Ph m Ng c	Huy	15/10/1991				7.0	1.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
28	3710102137	L37CXD1	Tr n VÑ	Huyên	25/12/1989				5.0	3.0		4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
29	3710102117	L37CXD1	ñ ng	H u	25/08/1988				5.0	1.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
30	3710102077	L37CXD1	ñ o @ Trung	Kiên	21/08/1992				8.0	4.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
31	3710102115	L37CXD1	Tr n L² Thy	Khanh	02/03/1989				8.0	4.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
32	3710102105	L37CXD1	Nguy n VÑ	Khoa	26/06/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
33	3710102161	L37CXD1	Tr n Anh	Kh ng	13/08/1987				10.0	0.0		5.0	1.5	8.0	5.6	7.1	
34	3710102104	L37CXD1	Nguy n S n	Lâm	02/02/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
35	3710102060	L37CXD1	B ã i ñ Ñ ng	Minh	02/09/1988				10.0	10.0		10.0	3.0	7.0	4.9	7.9	
36	3710102047	L37CXD1	V½ VÑ	Minh	20/02/1991				4.0	4.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	DAU
37	3710102066	L37CXD1	L² Kh c	Nam	16/07/1991				10.0	6.0		8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
38	3710102023	L37CXD1	Nguy n Th @ nh	Nam	27/01/1988				10.0	8.0		9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CXD1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100702 - H o h c L i c ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710102152	L37CXD1	Vĩ nh Ninh	08/09/1989				5.0	0.0		2.5	0.8	3.0	2.1	2.9	
40	3710102177	L37CXD1	L Anh Ních	10/09/1987				0.0	1.0		0.5	0.2	5.0	3.5	3.7	
41	3710102034	L37CXD1	Ph m H ng Ng c	30/11/1990				4.0	4.0		4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
42	3710102069	L37CXD1	ñ ng Tu n Nhân	05/01/1987				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
43	3710102106	L37CXD1	Hu nh Quang Nhân	21/12/1987				3.0	4.0		3.5	1.1	8.0	5.6	6.7	
44	3710102140	L37CXD1	ñ o Thanh Nh t	02/07/1988				4.0	1.0		2.5	0.8	4.0	2.8	3.6	
45	3710102100	L37CXD1	Nguy n Xu a n Nh t	14/11/1990				8.0	2.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
46	3710102125	L37CXD1	L a m H u Ph c	19/05/1990				10.0	5.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
47	3710102054	L37CXD1	Võ Thanh Quang	20/11/1989				9.0	1.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
48	3710102175	L37CXD1	L u Th i Qu c	21/05/1988				6.0	6.0		6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
49	3710102114	L37CXD1	Di p Minh Tâm	21/06/1990				1.0	1.0		1.0	0.3	5.0	3.5	3.8	
50	3710102168	L37CXD1	Bùi Minh Tân	06/07/1992				10.0	7.0		8.5	2.6	6.0	4.2	6.8	
51	3710102138	L37CXD1	Nguy n ã nh Tân	08/02/1983				10.0	9.0		9.5	2.9	9.0	6.3	9.2	
52	3710102165	L37CXD1	Nguy n V ã Minh Tân	14/09/1991				8.0	9.0		8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
53	3710102059	L37CXD1	T C » ng Tân	05/06/1990				2.0	2.0		2.0	0.6	3.0	2.1	2.7	
54	3710102089	L37CXD1	D ng B Ti n	20/05/1988				0.0	1.0		0.5	0.2	5.0	3.5	3.7	
55	3710102123	L37CXD1	ñ inh Minh Ti n	20/11/1989				7.0	3.0		5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
56	3710102021	L37CXD1	Nguy n V ã Tỉnh	10/01/1984				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
57	3710102094	L37CXD1	D V ã Tí	16/12/1988				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CXD1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100702 - H ấ h c L ấ c ng H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3710102046	L37CXD1	B ấ Trung	T ấ nh	06/01/1991				8.0	6.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
59	3710102129	L37CXD1	L ấ Minh	Tu ấ n	20/09/1985				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
60	3710102076	L37CXD1	Nguy ấ n H ấ u	Tu ấ n	28/09/1991				7.0	0.0		3.5	1.1	3.0	2.1	3.2	
61	3710102007	L37CXD1	Qu ng Di ấ u	Th ấ nh	27/08/1992				10.0	10.0		10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
62	3710102053	L37CXD1	Nguy ấ n Hu nh	Th ng	05/06/1991				10.0	8.0		9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
63	3710102182	L37CXD1	Ph m Minh	Thi ấ n	16/07/1988				4.0	0.0		2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
64	3710102027	L37CXD1	Tr ấ n V ấ nh	Th nh	00/00/1990				7.0	3.0		5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
65	3710102126	L37CXD1	Nguy ấ n Anh	Th ấ ng	12/12/1990				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
66	3710102130	L37CXD1	Tr ấ n ấ c	Thu ấ n	09/10/1990				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
67	3710102048	L37CXD1	V ấ Tr ấ ng ấ i	Tr ấ nh	05/09/1992				10.0	10.0		10.0	3.0	10.0	7.0	10.0	
68	3710102112	L37CXD1	Nguy ấ n Ng c	Trung	20/10/1990				10.0	7.0		8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	
69	3710102061	L37CXD1	Ph m V ấ nh	Trung	10/12/1991				6.0	1.0		3.5	1.1	6.0	4.2	5.3	
70	3710102063	L37CXD1	Ph m Quan	Tr ấ ng	18/02/1990				4.0	6.0		5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
71	3710102012	L37CXD1	Nguy ấ n Th ấ nh	Vinh	01/07/1992				0.0	1.0		0.5	0.2	5.0	3.5	3.7	
72	3710102180	L37CXD1	B ấ Thanh	V ấ o	23/03/1991				5.0	3.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	DAU

T ng s : 72 h c sinh sinh v ấ 2 n
Tr ấ ng Khoa Gi ấ o V ấ 2 n B M ấ n Tp.HCM, ng ấ y / /
Gi ấ o V ấ Khoa